

CTY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SAO BẮC ĐẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2026/CBTT-SBD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU

- Mã chứng khoán: SBD

- Địa chỉ: Lô U.14b – 16a, Đường số 22, KCX Tân Thuận, P. Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại liên hệ: 028 37700968

Fax: 028 37700968

- E-mail: info@saobacdau.vn

Website: <https://saobacdau.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết HĐQT về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/07/2026 tại đường dẫn <https://saobacdau.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết HĐQT

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Nguyễn Đức Quang

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2026

Số: 09/2026/NQ-HDQT

NGHỊ QUYẾT

*V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung
của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu*

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu ngày 22/07/2026 về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung và giao Hội đồng quản trị ban hành Quy chế;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị (HDQT) số 07/BBH-2026 ngày 22/07/2026.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU
QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Điều 2: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật của Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận: - Như Điều 2;

- Lưu: HDQT.



NGUYỄN ĐỨC QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

**QUY CHẾ NÀY ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NGÀY 22 THÁNG 07 NĂM 2026**

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 07 năm 2026.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu (mã CK: SBD) bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số quá bán đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy chế do Công ty ban hành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.
2. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

e) Không được lợi dụng vị trí, quyền hạn hay thông tin mình biết được để vụ lợi cho cá nhân mình hoặc người có liên quan của mình.

g) Tránh xung đột lợi ích giữa lợi ích công ty và lợi ích cá nhân mình hay người có liên quan của mình. Trong trường hợp có nguy cơ xung đột lợi ích hoặc xảy ra xung đột lợi ích hoặc nghi ngờ xảy ra xung đột lợi ích, Thành viên có trách nhiệm ngay lập tức thông báo về xung đột đó đến các Thành viên khác của HĐQT.

h) Tuân thủ các quy định về Hệ thống quản lý tuân thủ (Compliance Management Systems – CMS) do Công ty ban hành nhằm bảo đảm kinh doanh liêm chính, minh bạch, có đạo đức.

i) Tham gia đầy đủ các buổi đào tạo về CMS, ký kết xác nhận thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử (Code of Conduct) theo đúng quy định của Công ty.

k) Các Thành viên đồng ý rằng, nếu vi phạm bất kỳ quy định nào về CMS thì Thành viên sẽ tự từ chức Thành viên Hội đồng quản trị đồng thời chịu tất cả các trách nhiệm cá nhân trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật. Việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp này được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập thực hiện lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 4 Điều 27 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 11 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập thực hiện theo quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty và pháp luật về quản trị công ty.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện chung theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này; việc thông báo trường hợp bầu bổ sung hoặc thay thế được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 29 Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị

Thẩm quyền, căn cứ và quy trình miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 25 và Điều 26 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông tham dự và biểu quyết biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên không đủ, việc giới thiệu thêm ứng cử viên của Hội đồng quản trị đương nhiệm và nguyên tắc bỏ phiếu bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức bỏ phiếu kín theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo Khoản 1 Điều 25 Điều lệ công ty.

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 153 Luật Doanh nghiệp, Điều 27 Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

2. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị có thẩm quyền phê duyệt các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền theo quy định cụ thể tại Khoản 1 Điều 27 Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục thông báo, gửi dự thảo và việc hạn chế quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan được thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 30 Điều lệ công ty.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Điều lệ công ty.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc giúp việc cho Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 31 Điều lệ công ty.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Ngoài các nội dung quy định về cuộc họp HĐQT tại Điều 30 Điều lệ công ty, HĐQT sẽ xem xét báo cáo việc thực hiện hệ thống quản lý tuân thủ (CMS) của Công ty và các đề xuất cải thiện (nếu có).

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản đầy đủ theo đúng hình thức, nội dung và thủ tục lưu trữ quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, biên bản có thể ghi âm hoặc lưu giữ dưới các hình thức điện tử khác theo quyết định của HĐQT.

Chương V BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập, gửi Ban Kiểm soát thẩm định và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các báo cáo hằng năm theo đúng danh mục, trình tự và thời hạn quy định tại Khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty và pháp luật chứng khoán hiện hành.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định Pháp luật liên quan.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm kê khai và thông báo kịp thời cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình theo đúng nội dung, trình tự và thời hạn quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

2. Cơ chế xử lý xung đột lợi ích đối với các nội dung, hợp đồng hoặc giao dịch được trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định:

a) **Về việc tham gia thảo luận:** Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan không được tham gia thảo luận tại cuộc họp về các nội dung có xung đột lợi ích, trừ khi có yêu cầu giải trình từ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b) **Về quyền tiếp cận tài liệu:** Đối với các nội dung, hồ sơ, phương án kinh doanh có xung đột lợi ích trực tiếp, thành viên có lợi ích liên quan sẽ bị hạn chế quyền tiếp cận tài liệu mật hoặc thông tin chi tiết liên quan đến việc định giá, đàm phán giao dịch đó nhằm bảo đảm an toàn thông tin của Công ty.

c) **Về trách nhiệm biểu quyết:** Thành viên có lợi ích liên quan không được tham gia biểu quyết và không được tính vào số phiếu biểu quyết để xác định tỷ lệ thông qua đối với các vấn đề, nghị quyết đó.

d) Biện pháp bảo đảm tính khách quan và minh bạch: Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị (không bao gồm thành viên có lợi ích liên quan) có quyền chỉ định một đơn vị tư vấn độc lập để đánh giá tính công bằng của giao dịch hoặc thành lập Tiểu ban độc lập tạm thời để thẩm định trước khi quyết định.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD) bao gồm 7 Chương, 23 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

